

BẢN TIN THÁNG

Số 2 – Tháng 02.2026

2 Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước

5 Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

5 Kiến nghị - Đề xuất

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

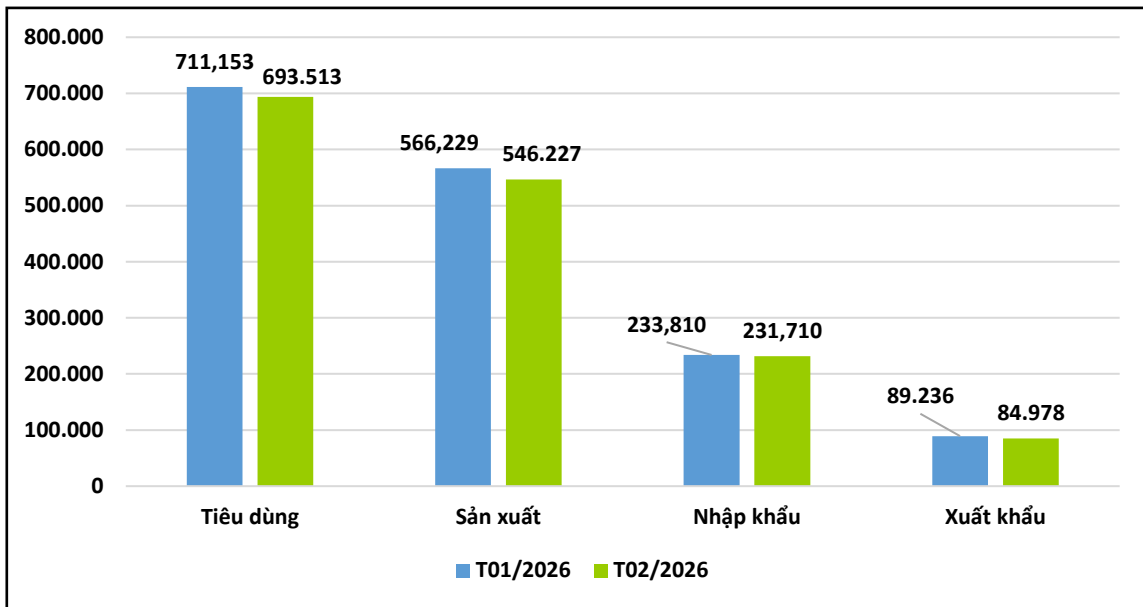
Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

SĐT : 84 24 6654 2872

Email : vanphong.vppa@gmail.com

Web : www.vppa.vn

1. Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước



Hình 1: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 01/2026 so với tháng 02/2026

Tổng tiêu dùng trong tháng 2/2026 đạt 693.513 tấn, giảm 2,5% so với tháng 1/2026

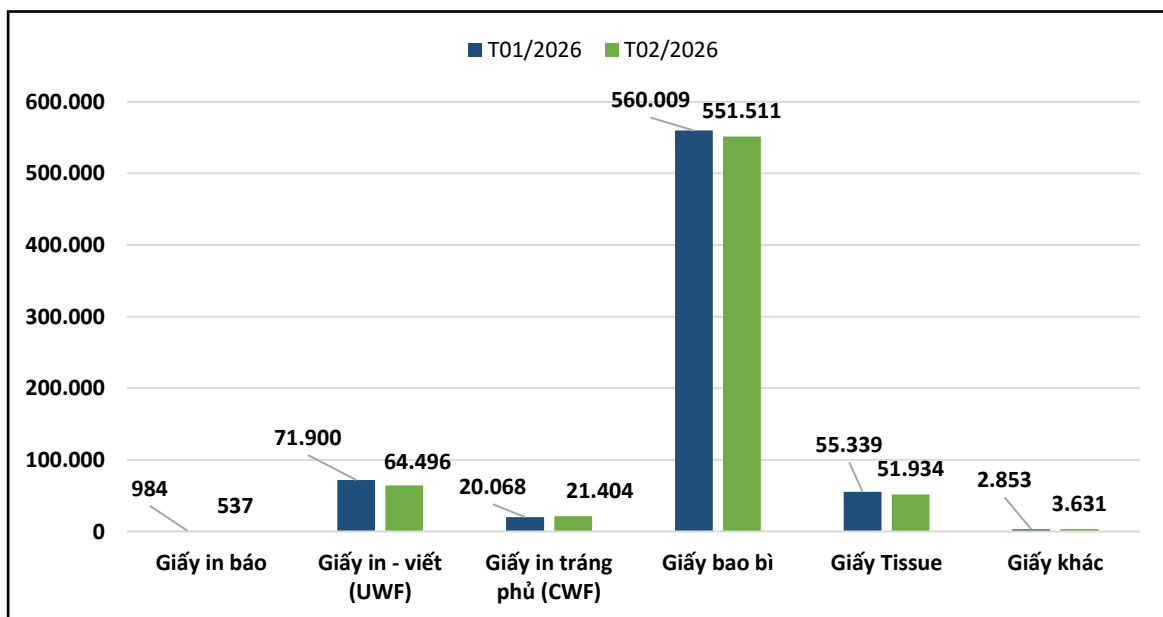
Tổng sản xuất trong tháng 2/2026 đạt 546.227 tấn, giảm 3,5% so với tháng 1/2026

Tổng nhập khẩu trong tháng 2/2026 đạt 231.710 tấn, giảm 0,9% so với tháng 1/2026

Tổng xuất khẩu trong tháng 2/2026 đạt 84.978 tấn, giảm 4,8% so với tháng 1/2026

Cụ thể:

a. Tiêu dùng



Hình 2: Tiêu dùng tháng tháng 01/2026 so với tháng 02/2026

Giấy làm bao bì, tiêu dùng 551.511 tấn, giảm 1,5% so với tháng 1/2026

Giấy in báo: tiêu dùng 537 tấn, giảm 45,4% so với tháng 1/2026;

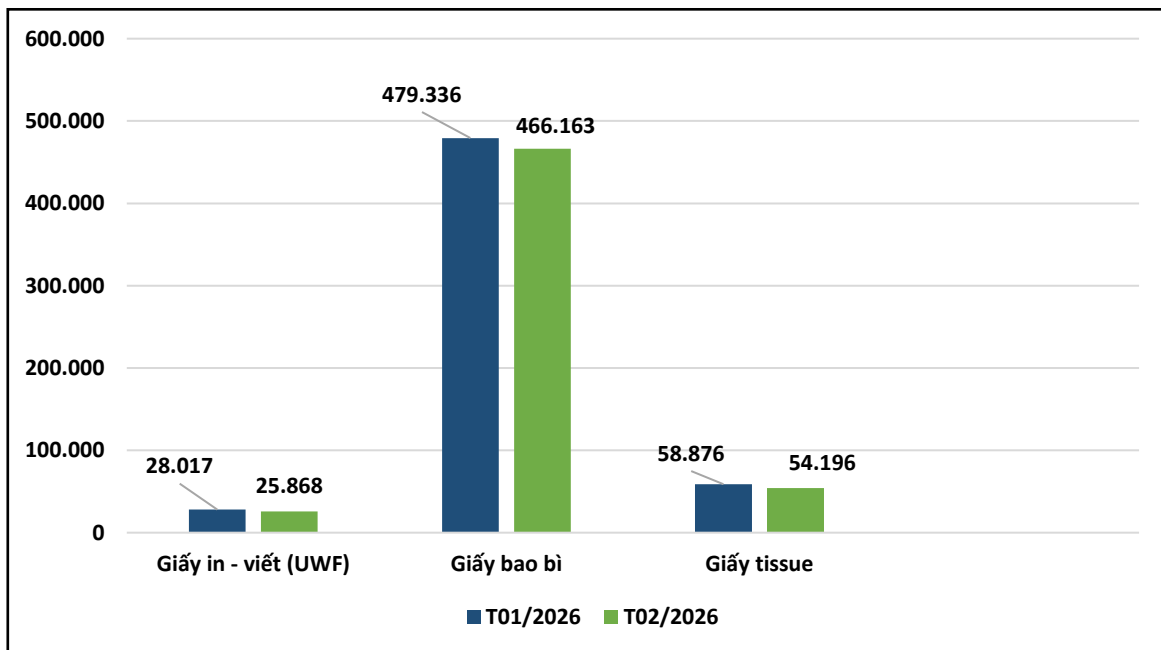
Giấy in, viết không trắng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục...): tiêu dùng 64.496 tấn, giảm 10,3% so với tháng 1/2026;

Giấy in, viết trắng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): tiêu dùng 21.404 tấn, tăng 6,7% so với tháng 1/2026;

Giấy tissue: tiêu dùng 51.934 tấn, giảm 6,2% so với tháng 1/2026;

Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): tiêu dùng 3.631 tấn, tăng 27,3% so với tháng 1/2026.

b. Sản xuất



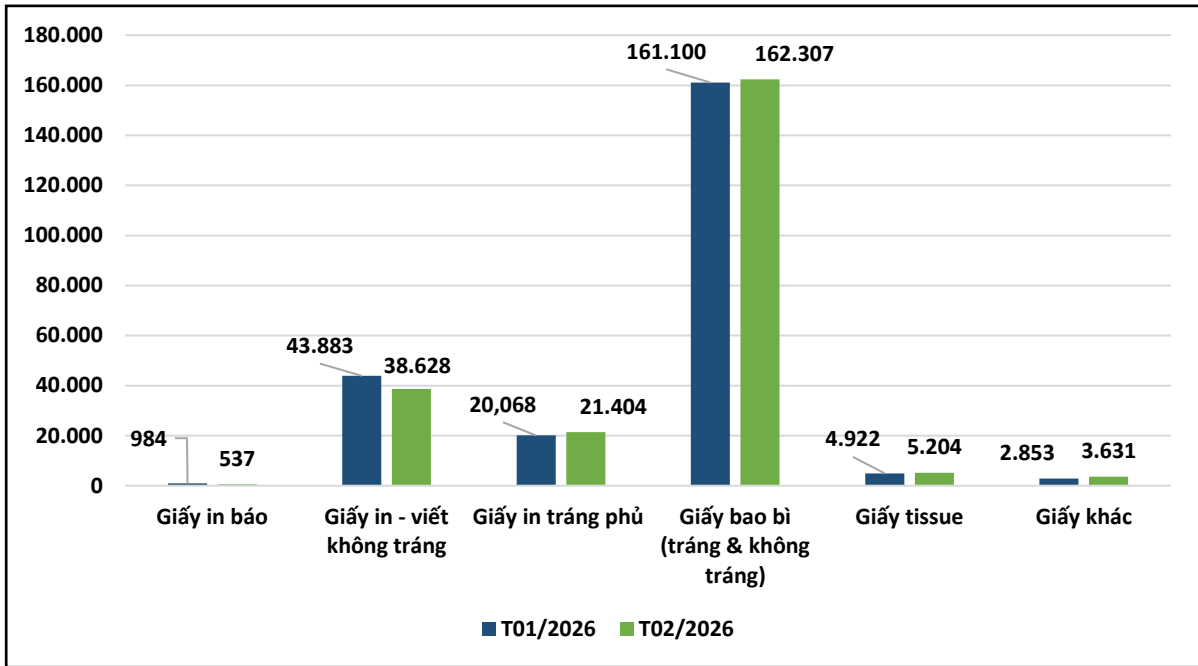
Hình 3: Sản xuất tháng 01/2026 so với tháng 02/2026

Giấy in – viết không trắng: sản xuất 25.868 tấn, giảm 7,7% so với tháng 1/2026.

Giấy bao bì: sản xuất 466.163 tấn, giảm 2,7% so với tháng 1/2026.

Giấy tissue: sản xuất 54.196 tấn, giảm 7,9 % so với tháng 1/2026.

c. Nhập khẩu



Hình 4: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 01/2026 so với tháng 02/2026

Giấy làm bao bì: nhập khẩu 162.307 tấn, tăng 0,7% so với tháng 1/2026.

Giấy in báo: nhập khẩu 537 tấn, giảm 45,4% so với tháng 1/2026.

Giấy in, viết không trắng (sản xuất vờ, sỗ, in sách giáo dục...): nhập khẩu 38.628 tấn, giảm 12,0% so với tháng 1/2026.

Giấy in, viết trắng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): nhập khẩu 21.404 tấn, tăng 6,7% so với tháng 1/2026.

Giấy tissue: nhập khẩu 5.204 tấn, tăng 5,7% so với tháng 1/2026.

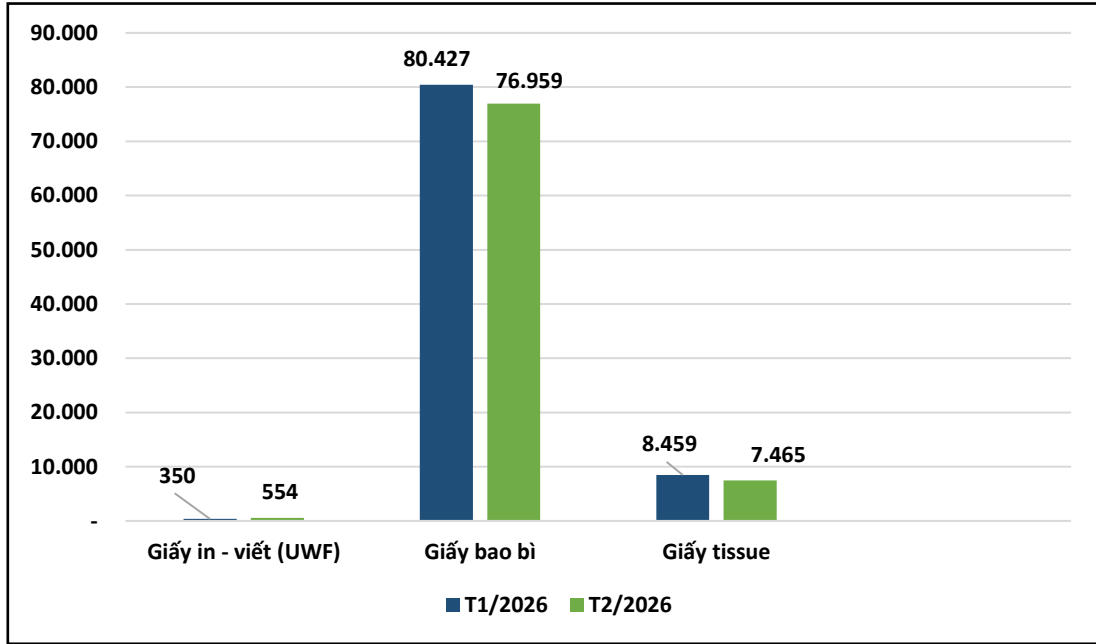
Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót trắng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): nhập khẩu 3.631 tấn, tăng 27,3% so với tháng 1/2026.

d. Xuất khẩu

Giấy in – viết không trắng: xuất khẩu 554 tấn, tăng 58,2% so với tháng 1/2026.

Giấy bao bì: xuất khẩu 76.959 tấn, giảm 4,3% so với tháng 1/2026.

Giấy tissue: xuất khẩu 7.465 tấn, giảm 11,7% so với tháng 1/2026.



Hình 5: Sản lượng xuất khẩu các loại giấy tháng 01/2026 so với tháng 02/2026

2. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

Trước tình hình căng thẳng chính trị tại Trung Đông không tác động trực tiếp đến ngành giấy Việt Nam nhưng ảnh hưởng gián tiếp khá mạnh qua ba kênh chính là nguyên liệu – năng lượng – logistics xuất nhập khẩu.

Dự báo, nếu xung đột lớn kéo dài ảnh hưởng Biển đỏ/ kênh đào Suez tàu phải đi qua Mũi Hảo Vọng (Nam Phi) hệ quả là cước phí tàu tăng 20 – 60%, thời gian vận chuyển kéo dài thêm 10 -15 ngày dẫn đến:

Một là, giấy phế nhập khẩu từ Mỹ, EU, Nhật Bản giá có thể tăng 20 – 60 USD/tấn về đến Việt Nam;

Hai là, bột giấy nhập khẩu từ Mỹ, EU, Nam Mỹ giá có thể tăng 30 – 80 USD/tấn về đến Việt Nam;

Ba là, nếu dầu FO, khí LNG, Than tăng 20% dẫn đến chi phí sản xuất giấy tăng 3 -7%;

Nhìn chung sản xuất giấy của Việt Nam sẽ chịu áp lực lớn tăng chi phí sản xuất từ nguyên liệu và nhiên liệu, cước vận chuyển.

Xuất khẩu giấy của Việt Nam ở các thị trường chủ đạo Trung Quốc, Asean, Mỹ, Trung Đông, EU: nếu chiến sự lan rộng và kéo dài ảnh hưởng đến cước tàu tăng, bảo hiểm hàng hải tăng, giá giấy tăng, tuyến vận tải kéo dài khách hàng sẽ giảm nhập.

3. Kiến nghị, đề xuất

Trong bối cảnh ảnh hưởng chính trị khu vực Trung Đông nếu lan rộng và kéo dài tác động mạnh đến thiêu hụt nguyên liệu, tăng giá nguyên liệu, cước vận tải, năng lượng, Hiệp hội kiến nghị các doanh nghiệp giấy tập trung vào một số định hướng sau:

Đa dạng hóa nguồn cung giấy phế liệu, bột giấy không phụ thuộc vào một thị trường, ký hợp đồng dài hạn, ổn định giá. Tăng tỷ lệ thu hồi trong nước bằng hợp tác dài hạn với các hệ thống thu gom nhà máy bao bì giấy, kho logistics;

Quản trị tồn kho nguyên liệu (giấy phế, bột giấy): duy trì mức tồn kho 1,5 – 3 tháng sản xuất;

Tối ưu logistic và vận tải: ký hợp đồng vận tải dài hạn, kết hợp nhiều hãng tàu, tối ưu container hai chiều (nhập – xuất);

Phát triển thị trường ổn định: ký hợp đồng dài hạn với khách hàng lớn, khai thác tối đa thị trường xuất khẩu Asean, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc;

Tăng liên kết ngành: liên kết các nhà máy bao bì - nhà in ấn lớn, liên kết với đơn vị thu gom giấy phế, phát triển chuỗi tái chế khép kín;

Kiểm soát chi phí sản xuất, đặc biệt chi phí năng lượng;

Quản trị rủi ro thị trường: doanh nghiệp nên theo dõi các chỉ số giá giấy phế từ Mỹ, giá dầu, chỉ số cước container, giá bột giấy từ Bắc Mỹ - Nam Mỹ.

BAN BIÊN TẬP VPPA

*Trình bày: Nguyễn Thị Nhàn
Lê Thị Vân Anh*